

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Hoàng; Ông Sầm Dất Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021; Tòa án nhân dân huyện Định Quán đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: My Duy H – sinh năm 1990 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông My Duy V - sinh năm 1955 và bà Mai Thị L - sinh năm 1953; sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị Đ - sinh năm 1989 (đã chết năm 2016) và có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: không;

Tiền án: Tại Bản án số 18/2017/HSST ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, xử phạt My Duy H 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2018 (bút lục số 23).

Bắt giam ngày 08/8/2019 đến nay “có mặt”.

2/ Họ và tên: Trần Nhật C (*Tên gọi khác: S*) – sinh năm 1994 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông Trần Th - sinh năm 1963; và bà Lý Ngọc M - sinh năm 1966; có vợ Đặng Thị N – sinh năm 1995 và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không.

* Về nhân thân: Tại Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ – VPVPHC ngày 17/01/2018 của Công an huyện Định Quán, xử phạt Trần Nhật C 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Đã nộp phạt ngày 17/01/2018 (bút lục số 42-43)

Bị bắt ngày 08/8/2019, tại ngoại ngày 06/12/2019 đến nay “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Nhật C: Ông Nguyễn Ngọc Phú – Luật sư của Công ty Luật hợp danh Quốc Việt thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai “có mặt”.

3. Họ và tên: Trần Anh N – sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện D, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Anh T - sinh năm 1965 và bà Lê Thị H - sinh năm 1973; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không;

* Về nhân thân: Tại Bản án số 29/2016/HSST ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, xử phạt Trần Anh N 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 02/10/2020, đến ngày 05/11/2020 được tại ngoại “có mặt”.

- *Bị hại:* ông Trần Văn L - sinh năm 1968.

Trú tại: khu phố H, thị trấn Q, huyện D, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Hoàng Thị B - sinh năm 1977, trú tại ấp B, xã S, huyện D, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, do mua chịu số đề của chị Hoàng Thị B nên ông Trần Văn L nợ chị B số tiền 10.000.000đ. Qua nhiều lần gặp ông L đòi tiền nhưng không được, chị B nhờ My Duy H đòi tiền giúp với thỏa thuận: Nếu đòi được tiền thì H và B sẽ chia đôi mỗi người 5.000.000đ; H đồng ý. H có hai người bạn là Trần Nhật C, Trần Anh Nhật.

Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 19/01/2019, biết ông L đang đục đá tại bãi đá thuộc ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh nên My Duy H mang theo 01 cây tam khúc bằng kim loại và dùng xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số) đến rủ C đi theo. Tại nhà C có N đang ghé chơi nên H rủ thêm cả N đi cùng. C điều khiển xe mô tô biển số 60B4-713.85 chở N đi vào bãi đá xã Phú Vinh; khi đến nơi, H và C đậu xe cách chỗ ông L khoảng 20m.

Lúc này, ông L đang ngồi uống bia cùng với ông Tô Nhật T, ông Nguyễn Văn C, ông Trần Hoàng L và ông S (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại bãi đá. Khi đến

nơi, H đi vào đòi tiền nợ nhưng ông L không trả nên H dùng cây tam khúc bằng kim loại đánh ông L. Ông L kháng cự, câu vật với H thì C đi lại nhặt 01 cây tầm vông đánh anh Long 03 đến 04 cái vào vùng chân, vào người ông L làm ông L mất khả năng kháng cự. Ông L, T, S định vào can ngăn thì H, C cầm cây hăm dọa không cho ai can ngăn. Sau khi đánh ông L, H nói C và N lấy 01 máy đục đá, 01 máy khoan đá và 01 xe mô tô biển số 60K5-7668 của anh L để trừ nợ. C đi ra xe thì H lấy 02 cái máy đục đá bỏ lên xe của C để C chở về nhà H. Khi N dẫn xe mô tô của ông L thì ông L cầm phía sau xe mô tô kéo lại, H đẩy ông L ra để N chạy xe về nhà H.

Đến 18 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho C và N mang tất cả tài sản trên đến nhà anh Hồ Sỹ Tr nhờ trả lại tài sản cho ông L.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Định Quán ngày 30/01/2019, kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Loncin, số loại C100, màu nâu nho, biển số 60K5- 7668, số khung: Không rõ; Số máy: C150FMG – 01825792 có giá 1.200.000 đồng.
 - 01 máy đục đá nhãn hiệu Makita, màu xanh đen có giá 1.000.000 đồng.
 - 01 máy khoan đá không rõ nhãn hiệu, màu đen bạc có giá 650.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 2.850.000 đồng (bút lục 56-57).

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-ĐQ ngày 16 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo My Duy H và Trần Nhật C về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 05/5/2020, Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung các vấn đề sau:

Trước khi xảy ra vụ án, vào tháng 11/2018, B gặp ông L đòi tiền nhưng không được nên đã gọi báo cho H. H cùng với Trần Nhật C và Trần Anh N đến đòi thu giữ máy khoan, máy đục đá của ông L (BL 110, 112) để trừ nợ. Tuy nhiên, do ông L năn nỉ nên B kêu H trả lại máy và hạn cho ông L khát nợ (BL 116, 119). Ngày 19/01/2019, biết ông L đang ở bãi đá xã Phú Vinh nên B đã gọi điện báo để H đòi nợ. Tại đây, cũng giống như lần trước, H, C, N lại lấy máy khoan, máy đục của ông L để trừ nợ (BL 139). Cơ quan điều tra chưa khởi tố bị can đối với Trần Anh N, chưa được đối chất để làm rõ vai trò của B là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại Công văn số 128/CV-VKS.ĐQ ngày 19/5/2020 của VKS huyện Định Quán chuyển trả hồ sơ cho Tòa án không đồng ý điều tra bổ sung.

Ngày 05/5/2020, Tòa án đã trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung lần 2 các vấn đề như lần 1 và được chấp nhận bổ sung. Kết quả:

1/ Đã đối chất giữa H với chị B: Cả hai khai thống nhất là chị B chỉ nhờ bị cáo H đòi tiền ông L mà không bàn bạc cách đòi tiền. Ngày 19/01/2019, H kêu C, Nhật theo cướp tài sản của ông L, không báo trước cho B biết việc lấy tài sản.

2/ Đã khởi tố, truy tố đối với bị cáo Trần Anh N về tội cướp tài sản cùng 02 bị cáo còn lại.

Tại phiên tòa hôm nay, việc tranh tụng diễn ra như sau:

- Kiểm sát viên giữ nguyên truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; 58 Bộ luật hình sự, đề nghị:

Xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 08 năm tù;

Xử phạt bị cáo C từ 04 năm đến 05 năm tù;

Xử phạt bị cáo N từ 03 năm đến 04 năm tù;

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo My Duy H nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Ngọc Phú: Đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ.

- Bị cáo Trần Nhật C và bị cáo Trần Anh N nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo chỉ làm theo sự sai khiến của bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo My Duy H, Trần Nhật C, Trần Anh N và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo My Duy H, Trần Nhật C, Trần Anh N:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo My Duy H, Trần Nhật C, Trần Anh N đã khai nhận tội; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/01/2019, tại ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, My Duy H, Trần Nhật C và Trần Anh N đã có hành vi dùng cây ba khúc, cây tầm vông đánh làm ông L mất khả năng chống cự và chiếm đoạt của ông L 01 xe mô tô biển số 60K5-7668, 01 máy đục đá, 01 máy khoan đá với tổng giá trị thiệt hại là 2.850.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo My Duy H, Trần Nhật C và Trần Anh N thực hiện đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, với tình tiết định khung hình phạt là “sử dụng vũ khí, phương tiện

hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo My Duy H, Trần Nhật C, Trần Anh N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ông Trần Văn L và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nên, Tòa án cần áp dụng mức hình phạt nghiêm là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò từng bị cáo được phân hóa như sau:

- Bị cáo My Duy H: Là người khởi xướng, rủ rê, ra lệnh cho các bị cáo khác cùng phạm tội và là người trực tiếp đánh, cướp tài sản từ ông L. Do bị cáo là người có vai trò chính nên pH chịu hình phạt nghiêm nhất.

- Bị cáo C sau khi được bị cáo H rủ đi, mặc dù chưa biết đi đâu, làm gì nhưng vẫn dùng xe mô tô chở bị cáo Nhật đi theo để yểm trợ cho bị cáo H. Khi thấy bị cáo H đánh ông L thì bị cáo đã dùng khúc cây tầm vông đánh nhiều cái vào người ông L. Không những vậy, bị cáo còn chở 01 cái máy đục, 01 cái máy khoan của ông L về cho bị cáo H đúng như ý chí của bị cáo H. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm hơn bị cáo Nhật, ít nguy hiểm hơn bị cáo H nên cần xử lý tương xứng.

- Bị cáo Nhật được bị cáo H rủ đi dù chưa biết đi đâu. Khi thấy bị cáo H, bị cáo C đánh và cướp tài sản của ông L thì bị cáo đã tiếp nhận ý chí và hỗ trợ đồng bọn bằng cách lấy xe của ông L chạy về nhà cho bị cáo H. Hành vi của bị cáo là ít nguy hiểm nhất nên hình phạt cũng nhẹ nhất.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo H là người đang có tiền án, nay phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm, pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo C, Nhật dù không có tình tiết tăng nặng nhưng là những người có nhân thân xấu vì từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc, trộm cắp tài sản nên cần xử lý nghiêm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo My Duy H, Trần Nhật C, Trần Anh N đã thành khẩn khai báo; cùng khắc phục hậu quả cho bị hại nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tài sản phạm tội đã thu hồi, trả cho bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo C, Nhật là những người có nhân thân xấu, nhưng không nỗ lực tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội mà lại cố ý phạm tội rất nghiêm trọng. Nếu để tại ngoại, không loại trừ khả năng các bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật nên cần bắt giam các bị cáo C, Nhật ngay tại phiên tòa để vừa đảm bảo thi hành án, vừa đề phòng các bị cáo phạm tội mới.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Vật chứng vụ án:

- 01 máy đục đá và 01 máy khoan đá của ông Trần Văn L. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông L nên không đặt ra xử lý (bút lục số 72).

- Xe mô tô biển số 60K5- 7668 do ông Trần Văn L sử dụng nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký. Cơ quan điều tra đã có công văn ủy thác điều tra nhưng chưa có kết quả trả lời nên tách ra xử lý sau.

- 01 cây tam khúc bằng kim loại dài 42cm; 01 cây tầm vông, đường kính 06cm, dài 01m, là công cụ My Duy H và Trần Nhật C dùng để đánh ông L gây thương tích, nên tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô biển số 60B4-713.85 thuộc sở hữu của chị Đặng Thị Mai. Khi C lấy xe đi cướp tài sản chị Mai không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Mai (bút lục số 73).

- Đối với anh Hồ Sỹ Trung đã tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 60K5-7668 và 01 máy đục đá, 01 máy khoan đá nhưng anh Trung không biết việc H, C, Nhật đi cướp tài sản nên không đặt ra xử lý.

- Đối với chị Hoàng Thị B, ông Trần Văn L đã có hành vi đánh bạc trái phép: Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ điều tra, làm rõ xử lý sau.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Văn L đã từ chối giám định thương tích và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 26.000.000đ. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong, ông L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa: Phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo PH chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo H bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo My Duy H, Trần Nhật C, Trần Anh N phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo My Duy H 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật C 04 (bốn) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tại phiên tòa (ngày 29/4/2021) được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 08/8/2019 đến ngày 06/12/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Anh N 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tại phiên tòa (ngày 29/4/2021) được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến ngày 05/11/2020.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây tam khúc (bằng kim loại dài 42cm) và 01 cây tầm vông (đường kính 06cm, dài 01m).

4. Về án phí: Các bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo My Duy H, Trần Nhật C, Trần Anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Trần Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa